**CAN**

**1.Technician A says that module communications networks are used to reduce the number of wires in a vehicle. Technician B says that a communications network is used to share data from sensors, which can be used by many different modules. Which technician is correct?**

Technician A nói rằng mạng giao tiếp của mô-đun được sử dụng để giảm số lượng dây trong một phương tiện. Technician B nói rằng mạng giao tiếp được sử dụng để chia sẻ dữ liệu từ cảm biến, có thể được sử dụng bởi nhiều mô-đun khác nhau. Technician nào đúng?

a. Technician A only

b. Technician B only

**c.** Both Technicians A and B

d. Neither Technician A nor B

**2. A module is also known as a \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

Một mô-đun còn được biết đến là \_\_\_\_\_\_\_\_ .

a. BUS c. Terminator

**b**. Node d. Resistor pack

**3. A high-speed CAN BUS communicates with a scan tool**

**through which terminal(s)?**

"High-speed CAN BUS giao tiếp với một scan tool là chân số mấy?

**a.** 6 and 14 c. 7 and 15

b. 2 d. 4 and 16

**4. UART uses a(n) \_\_\_\_\_\_\_\_ signal that toggles 0 V.**

"UART sử dụng tín hiệu \_\_\_\_\_\_\_\_ đảo từ 0 V."

**a.** 5-V c. 8-V

b. 7-V d. 12-V

**5. GM Class 2 communication toggles between \_\_\_\_\_\_\_\_** .

"GM Class 2 giao tiếp đảo giữa \_\_\_\_\_\_\_\_ ."

a. 5 and 7 V c. 7 and 12 V

b. 0 and 12 V **d.** 0 and 7 V

**6. Which terminal of the data link connector does General**

**Motors use for Class 2 communication?**

Kết nối dữ liệu của General Motors sử dụng terminal nào trên đầu nối dữ liệu?

a. 1 c. 3

**b.** 2 d. 4

**7. GMLAN is the General Motors term for which type of**

**module communication?**

Kết nối dữ liệu của General Motors sử dụng terminal nào trên đầu nối dữ liệu?

a. UART **c.** High-speed CAN

b. Class 2 d. Keyword 2000

**8. CAN H and CAN L operate how?**

Kết nối dữ liệu của General Motors sử dụng terminal nào trên đầu nối dữ liệu?

a. CAN H is at 2.5 volts when not transmitting.

b. CAN L is at 2.5 volts when not transmitting.

c. CAN H goes to 3.5 volts when transmitting.

**d.** All of the above

**9. Which terminal of the OBD-II data link connector is the**

**signal ground for all vehicles?**

Terminal nào trên đầu nối dữ liệu OBD-II là mát điện cho tất cả các phương tiện?

a. 1 c. 4

b. 3 **d.** 5

**10. Terminal 16 of the OBD-II data link connector is used for**

**what?**

Terminal 16 của đầu nối dữ liệu OBD-II được sử dụng cho mục đích gì?

a. Chassis ground

**b.** 12 V positive

c. Module (signal ground)

d. Manufacturer’s discretion

**OBD-II**

**1.A freeze-frame is generated on an OBD-II vehicle \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

Một freeze-frame được tạo ra trên một phương tiện OBD-II \_\_\_\_\_\_\_\_ .

a. When a type C or D diagnostic trouble code is set

b. When a type A or B diagnostic trouble code is set

c. Every other trip

d. When the PCM detects a problem with the O 2 S

**2. An ignition misfire or fuel mixture problem is an example of**

**what type of DTC?**

Một sự cố chập cháy hoặc vấn đề hỗn hợp nhiên liệu là một ví dụ của loại DTC nào?

a. Type A c. Type C

b. Type B d. Type D

**3. The comprehensive component monitor checks computercontrolled devices for \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

Kiểm tra toàn diện thành phần kiểm soát kiểm tra các thiết bị điều khiển máy tính cho \_\_\_\_\_\_\_\_ .

a. Opens c. Shorts-to-ground

b. Rationality d. All of the above

**4. OBD-II has been on all passenger vehicles in the United**

**States since \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

OBD-II đã có trên tất cả các phương tiện hành khách ở Hoa Kỳ từ \_\_\_\_\_\_\_\_ .

a. 1986 c. 1996

b. 1991 d. 2000

**5. Which is a continuous monitor?**

Điều gì là một bộ theo dõi liên tục?

a. Fuel system monitor c. Oxygen sensor monitor

b. EGR monitor d. Catalyst monitor

**6. DTC P0302 is a \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

Điều gì là một bộ theo dõi liên tục?

a. Generic DTC

b. Vehicle manufacturer–specific DTC

c. Idle speed–related DTC

d. Transmission/transaxle-related DTC

**7. Global (generic) OBD-II contains some data in what format?**

Global (generic) OBD-II chứa một số dữ liệu ở định dạng nào?

a. Plain English c. Roman numerals

b. Hexadecimal d. All of the above

**8. By looking at the way diagnostic trouble codes are formatted, which DTC could indicate that the gas cap is loose or defective?**

Bằng cách nhìn vào cách mã lỗi chẩn đoán được định dạng, DTC nào có thể cho thấy rằng nắp xăng đang lỏng hoặc lỗi?

a. P0221 c. P0442

b. P1301 d. P1603

**9. The computer will automatically clear a DTC if there are no**

**additional detected faults after \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

Máy tính sẽ tự động xóa một DTC nếu không có lỗi phát hiện thêm sau \_\_\_\_\_\_\_\_ .

a. Forty consecutive warm-up cycles

b. Eighty warm-up cycles

c. Two consecutive trips

d. Four key-on/key-off cycles

**10. A pending code is set when a fault is detected on \_\_\_\_\_\_\_\_ .**

Mã chờ được thiết lập khi một lỗi được phát hiện trên \_\_\_\_\_\_\_\_ .

a. A one-trip fault item

b. The first fault of a two-trip failure

c. The catalytic converter efficiency

d. Thermostat problem (too long to closed-loop status)